

BÀI 18. ĐÔ THỊ HOÁ

- Câu 1.** Quá trình đô thị hoá ở nước ta diễn ra
- A. khá nhanh, trình độ đô thị hoá cao.
 - B. chậm chạp, trình độ đô thị hoá thấp.
 - C. nhanh hơn quá trình đô thị hoá của thế giới.
 - D. nhanh, trình độ đô thị hoá cao

Câu 2. Các đô thị ở Việt Nam phân bố

- A. chủ yếu ở vùng đồng bằng.
- B. chủ yếu ở miền Bắc.
- C. chủ yếu ở miền Nam.
- D. tương đối đồng đều trên lãnh thổ.

Câu 3. Cho bảng số liệu :

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ SO VỚI SỐ DÂN CẢ NƯỚC,
GIAI ĐOẠN 1990 - 2000

Năm	Số dân thành thị (triệu người)	Tỉ lệ dân thành thị (%)
1990	12,9	19,5
1995	14,9	20,8
2000	18,8	24,2
2005	22,3	26,9

a) Vẽ biểu đồ (biểu đồ đường kết hợp với biểu đồ cột) thể hiện số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị của nước ta qua các năm trên.

Biểu đồ.....

Chú giải:

b) Kết hợp với kiến thức đã học, nhận xét về sự thay đổi số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước trong thời gian trên.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Dựa vào bảng số liệu :

**PHÂN BỐ ĐÔ THỊ VÀ SỐ DÂN ĐÔ THỊ
GIỮA CÁC VÙNG TRONG CẢ NƯỚC, NĂM 2006**

Các vùng	Số đô thị	Thành phố	Thị xã	Thị trấn	Số dân (nghìn người)
TD và MN Bắc Bộ	167	9	13	145	2151
ĐB sông Hồng	118	7	8	103	4547
Bắc Trung Bộ	98	4	7	87	1463
DH Nam Trung Bộ	69	7	4	58	2769
Tây Nguyên	54	3	4	47	1368
Đông Nam Bộ	50	3	5	42	6928
ĐB sông Cửu Long	133	5	13	115	3598
Cả nước	689	38	54	597	22824

a) Nhận xét về sự phân bố đô thị giữa các vùng :

.....

.....

.....

.....

.....

b) Nhận xét về số dân trung bình trên một đô thị giữa các vùng :

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Xác định vị trí và điền tên 5 thành phố trực thuộc Trung ương vào lược đồ sau :

